

Giáo dục giới tính trong xã hội hiện đại

Cần có thái độ như thế nào đối với các mối quan hệ tình dục trước hôn nhân và các hiện tượng được phổ biến rộng rãi như “hôn nhân thử”? Vấn đề này đã thu hút sự quan tâm của nhiều bạn trẻ và các nhà khoa học. Dưới đây là lược trích ý kiến của giáo sư- Tiến sĩ triết học I.Kon(Liên Xô).

Tình dục đó là một mặt quan trọng trong đời sống cá nhân và xã hội. Bất cứ xã hội nào cũng điều chỉnh các biểu hiện của vấn đề này nhờ vào sự giúp đỡ của các chuẩn mực đạo đức cũng như tinh thần- tư tưởng. Thái độ đối với tình dục phụ thuộc vào các giá trị văn hoá, bao hàm các quan niệm về bản chất con người, bản chất sự khác biệt giới tính quan niệm về tình yêu và các mối quan hệ hôn nhân.

Mỗi giai đoạn lịch sử có quan niệm riêng của mình về đạo đức giới tính. Nền văn minh phương Đông cổ đại, chẳng hạn ở Ấn Độ và Trung Quốc không những không nên án mà còn nâng nghệ thuật “tình yêu” vào hàng văn hoá tôn giáo. Ngược lại, Kito giáo- có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển văn hoá châu Âu lại có thái độ đặc biệt hằn thù đối với tình dục, coi những gì thuộc về xác thịt, nhục thể trong con người đều là tội lỗi, thấp hèn. Đương nhiên biểu hiện thái độ cấm dục có sự phân biệt trong các nhà thờ Kito giáo khác nhau- Thiên chúa giáo, đạo Chính thống, đạo Tin lành. ở phương Tây, Thiên chúa giáo ngay từ thế kỷ 13 đã có các tác phẩm hội hoạ và điêu khắc về tôn giáo ở hình thức khoả thân đạt đến trình độ nghệ thuật rất cao. Nhưng trong các ảnh thánh của đạo Tin lành, vẻ đẹp bên ngoài của thân thể lại bị che kín. Hiện nay, nguồn gốc những cấm đoán này vẫn còn lưu giữ trong nhận thức của các tầng lớp dân cư và nảy sinh ở họ những ràng buộc nhất định.

Hiện nay có xu hướng chung đối với tất cả các nước công nghiệp phát triển. Trước hết là sự chín muồi về giới tính nhanh hơn của các trẻ vị thành niên và tương ứng là sự phát sinh sớm ở các em những ham thích tình dục. Chẳng hạn ở cộng hoà dân chủ Đức lứa tuổi trung bình bắt đầu đời sống tình dục là 16,9 , ngang nhau ở cả nam và nữ.

Đồng thời, các mối quan hệ trước hôn nhân được phổ biến rộng rãi hơn và thái độ đối với vấn đề này trở nên khoan dung dễ dãi hơn. ở thành phố Permi vùng Ural, trong một nghìn trường hợp mang thai ở những người sinh đẻ lần đầu năm 1981 có 271

ca phá thai, 140 sinh con ngoài giá thú, 271 sinh trong những tháng đầu tiên sau khi kết hôn.

Tương ứng cũng có những biến đổi trong các nguyên tắc đạo đức. Trong một cuộc trưng cầu xã hội học với các sinh viên Liên Xô, trả lời câu hỏi “Tại sao các bạn của anh(chị) tham gia vào các quan hệ gần gũi nam nữ?” có 37% trả lời do tình yêu, 30% do các lý do khoái lạc khác nhau (được thoả mãn, giải trí...), còn những động cơ khác như để tiến đến hôn nhân chỉ chiếm 7%.

Quan hệ tình dục có ý nghĩa đặc biệt lớn trong hôn nhân. Theo số liệu của các nhà tình dục học, sự hoà hợp tình dục xếp vị trí thứ ba trong các nhân tố thành công trong hôn nhân.

Một số các nhà nghiên cứu đã xếp các biểu hiện trên vào khái niệm “cuộc cách mạng tình dục” và bản thân quá trình đó cũng đặt ra nhiều vấn đề xã hội. Sự sụp đổ các chuẩn mực cũ và những điều cấm đoán đã hình thành ở một bộ phận thanh niên tâm lý cho rằng mọi điều đều được phép. Do đó quan hệ tình dục bị mất đi sự thân mật, ý nghĩa tinh thần. Điều đó tạo ra hoặc làm trầm trọng thêm tổng thể các vấn đề tình dục, bắt đầu từ sự không bền vững của các cuộc hôn nhân và kết thúc bằng sự lan rộng các bệnh hoa liễu và những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

Ở Liên Xô hiện có một mạng lưới tư vấn về gia đình, các trường phổ thông cũng đã đưa vào giảng dạy giáo trình chuẩn bị cho đời sống gia đình. Quan điểm có tính chiến lược trong vấn đề này là: giáo dục giới tính cho học sinh phổ thông là rất cần thiết, song nó không phải là một cái gì độc lập mà được coi như một bộ phận của giáo dục đạo đức cá nhân và chuẩn bị cho đời sống gia đình.

Quan điểm trên trong những năm gần đây ngày càng được sự ủng hộ của nhiều người ở Tây Âu. Một số nhà sư phạm có kinh nghiệm đã khẳng định rằng, việc “kỹ thuật hoá” giáo dục giới tính và tiến hành nó tách rời giáo dục đạo đức- thẩm mỹ đã gây ra những kết quả tiêu cực.

Đương nhiên trong thực tế còn rất nhiều vấn đề cần được giải quyết. Không có một bác sỹ tương lai hay một thầy giáo tương lai nào nhận được ở trường đại học những kiến thức cần thiết về lĩnh vực tình dục học. Cũng không có những nghiên cứu xã hội học có hệ thống về các hành vi tình dục của thanh niên. Các thông tin về tình

dục học được trình bày ở trường phổ thông rất đầy đủ. Do e ngại nói quá sớm cho các em một điều gì đó “hớ”, trường phổ thông trong thực tế đã thông tin cho các em quá ít và làm điều đó muộn hơn cần thiết. Hãy lấy vấn đề các phương tiện tránh thai làm ví dụ. Nếu hỏi các thầy cô và các bậc cha mẹ, liệu có cần thông tin cho các em ở lớp lớn về vấn đề này, đa số đã trả lời: Không, thông tin đó sẽ khuyến khích các quan hệ tình dục sớm.

Nhưng nhiều học sinh đã bắt đầu quan hệ sinh hoạt nam nữ mà không hỏi đến bố mẹ. Sự không được chuẩn bị đầy đủ đã nhiều khi dẫn đến các hiệu quả không mong muốn. Do trình độ hiểu biết thấp của dân cư về các phương tiện tránh thai - ở đây ngụ ý chỉ những người lớn- số lượng những cuộc phá thai ở Liên Xô cao hơn nhiều nước khác.

Nhiệm vụ của các thầy cô giáo và các bác sỹ cũng như gia đình không phải là làm sao “giữ gìn” cho các thanh niên nam nữ khỏi sa vào quan hệ tình dục- điều đó là không thể và không cần thiết- mà là dạy cho họ biết điều khiến khía cạnh quan trọng này của đời sống cá nhân và xã hội.

H.A

Theo tạp chí Sputnik 2/1988